

Số: **952/QĐ-UBND**

*Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 7 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực  
Việc làm - An toàn lao động được rút ngắn thời gian giải quyết  
so với quy định pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 11/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 58/TTr-SLĐTBXH ngày 12/6/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Việc làm - An toàn lao động được rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) cập nhật lại thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tổ chức niêm

yết và giải quyết các thủ tục hành chính đã được phê duyệt theo đúng Danh mục của Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, HCC, CBTH;
- Lưu: VT, KSTTHC(Thu).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**6 Phiên**



**DANH MỤC**

**Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Việc làm - An toàn lao động  
được rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định pháp luật thuộc  
thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh  
và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi**

*(Kèm theo Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 08/7/2019  
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết được rút ngắn	Số ngày rút ngắn	Ghi chú
1	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	02 ngày làm việc	
2	Giải quyết hỗ trợ học nghề	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề	05 ngày làm việc	
3	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người sử dụng lao động theo quy định	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người sử dụng lao động theo quy định	15 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết được rút ngắn	Số ngày rút ngắn	Ghi chú
4	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	02 ngày làm việc	
5	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	02 ngày làm việc	
6	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	02 ngày làm việc	
7	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	02 ngày làm việc	
8	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	01 ngày làm việc	
9	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	01 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết được rút ngắn	Số ngày rút ngắn	Ghi chú
	động				
10	Đăng ký hợp đồng lao động cá nhân đối với lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	02 ngày làm việc	
11	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài (có thời gian dưới 90 ngày)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	02 ngày làm việc	
12	Đề nghị tắt toán tài khoản ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi thực tập nâng cao tay nghề dưới 90 ngày	Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	02 ngày	
13	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung	Không quá 25 ngày làm việc	Không quá 17 ngày làm việc	08 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết được rút ngắn	Số ngày rút ngắn	Ghi chú
	ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)				
14	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện	Đối với trường hợp gia hạn, sửa đổi, bổ sung phạm vi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 25 ngày làm việc	17 ngày làm việc	08 ngày làm việc	
		Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất, cấp đổi tên: 10 ngày làm việc	07 ngày làm việc	03 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết được rút ngắn	Số ngày rút ngắn	Ghi chú
	an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)				
15	Hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh nghề nghiệp; chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	Trong thời gian 05 ngày làm việc	Trong thời gian 03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	
16	Khai báo sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	Không quá 05 ngày làm việc	Không quá 03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	